TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HS- ST
Ngày: 18- 6- 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Tuấn Chiến
Ông Hà Đức Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Xuân Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/TLST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân M- sinh ngày 13 tháng 6 năm 1984 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn LG, xã CĐ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân B sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1958; có vợ là Vũ Thị Thanh H sinh năm 1987 và 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 12/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại. Có mặt.

2. Trần Tuấn A- sinh ngày 15 tháng 3 năm 1993 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn PH, CĐ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D sinh năm 1969 và bà Đỗ Thị H1 sinh năm 1970; có vợ là Phạm Thị Mỹ D1 sinh năm 1995; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 12/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại. Có mặt.

3. Vũ Tiến D- sinh ngày 11 tháng 6 năm 1979 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn LG, xã CĐ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Đ1 sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Ch sinh năm 1953; có vợ là Đinh Thị H2 và 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 12/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại. Có mặt.

4. Lê Quang V- sinh ngày 20 tháng 6 năm 1992 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn NC, xã CĐ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Tr sinh năm 1961 và bà Đỗ Thị T1 sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 12/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại. Có mặt.

5. Phạm Hùng C- sinh ngày 14 tháng 8 năm 1986 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu HT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Đ2 sinh năm 1961 và bà Phạm Thị Thu H3 sinh năm 1962; có vợ là Phạm Thị Thu H4 sinh năm 1990 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 09/9/ 2015 bị Công an huyện Đoan Hùng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã nộp phạt ngày 16/9/2015.

Bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 12/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại. Có mặt.

6. Lê Xuân D- sinh ngày 01 tháng 9 năm 1981 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn 8, xã TS, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân B sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1958; có vợ là Hoàng Thị H5 sinh năm 1986 và 01con sinh năm 2017 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 12/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại. Có mặt.

7. Đỗ Tiến L- sinh ngày 20 tháng 01 năm 1985 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn TT, xã TL, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân C (đã chết) và bà Phạm Thị D1 sinh năm 1953; có vợ là Dương Thị Y sinh năm

1985 và 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 12/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Vũ Thị Thanh H- sinh năm 1987

Trú tại: Thôn LG, xã CĐ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

* Người làm chứng: Anh Lê Xuân S- sinh năm 1986

Trú tại: Khu 5, xã Đan Thượng, huyện H6, tỉnh Phú Thọ.

* Người chứng kiến: Anh Nguyễn Chí T2- sinh năm 1986

Trú tại: Thôn LG, xã CĐ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 20 phút ngày 07/3/2019, tại nhà của Lê Xuân M sinh năm 1984 ở thôn LG, xã CĐ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra về trật tự xã hội - Công an huyện Đoan Hùng đã phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 07 đối tượng đang có hành vi đánh bạc gồm: Lê Xuân M, Trần Tuấn A sinh năm 1993 ở thôn PH, xã CĐ, Vũ Tiến D sinh năm 1979 ở thôn LG, xã CĐ, Lê Quang V sinh năm 1992 ở thôn NC, xã CĐ, Phạm Hùng C sinh năm 1986 ở khu HT, thị trấn Đ, huyện Đ, Lê Xuân D sinh năm 1981 ở thôn 8, xã TS, huyện Đ và Đỗ Tiến L sinh năm 1985 ở thôn TT, xã TL, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang. Vật chứng thu giữ tại vị trí các đối tượng đánh bạc gồm: 01 chiếu bằng tre màu vàng, 36 quân bài tú lơ khơ và 7.300.000đ. Ngoài ra còn tạm giữ của Phạm Hùng C 1.500.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng lắp sim số 0978882xxx; Trần Tuấn A 3.000.000đ, 01 ví giả da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu vàng đã qua sử dụng lắp sim số 0396597xxx; Đỗ Tiến L 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng, biển kiểm soát 22Y1-164.xx, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 520 màu xanh đã qua sử dụng lắp sim số 0393415xxx; Lê Xuân D 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Star màu xanh đã cũ biển kiểm soát 19H5-18xx và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ lắp sim số 0986074xxx; Lê Quang V 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu bạc đã qua sử dụng lắp sim số 0963079xxx.

Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi đánh bạc của các đối tượng như sau: Chiều tối ngày 07/3/2019 Lê Xuân D, Lê Quang V, Đỗ Tiến L, Phạm Hùng C đến nhà Lê Xuân M để ăn cơm, uống rượu. Khi đến đây thấy có Lê Xuân S sinh năm 1986 ở khu 5, xã ĐT, huyện H6, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi ăn, uống xong V rủ tất cả đánh bạc dưới hình thức đánh 3

cây và được D, L, C, M đồng ý. M lấy chiếc chiếu bằng tre màu vàng đã cũ của nhà mình trải xuống nền phòng ngủ, sau đó lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở bàn uống nước xuống để đánh bạc. Các đối tượng qui ước cách thức đánh bạc như sau: Chọn 36 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9. Qui định A = 1 điểm, các quân bài khác được tính điểm tương ứng với số ghi trên quân bài từ 2 đến 9. Người cầm chương là người lấy 36 quân bài sau đó chia cho mỗi người chơi 03 quân bài. Những người chơi này sẽ cộng điểm của 3 quân bài, nếu người chơi nào cao điểm hơn người cầm chương thì sẽ được người cầm chương trả cho người chơi là 20.000đ và ngược lại. Nếu người chơi nào được 10 điểm thì người cầm chương sẽ được trả 40.000đ và ngược lại. 10 điểm được tính tổng điểm cả 3 quân bài, nếu 20 điểm cũng được tính 10 điểm. Người nào 10 điểm cao hơn sẽ được cầm chương. Nếu số điểm bằng nhau sẽ được so theo thứ tự chất Rô, Cơ, Tép, Bích (A rô là lớn nhất, còn lại tính từ 9 đến A), người nào có chất cao hơn thì thắng. Ván đầu tiên M là người cầm chương. Năm người trên đánh bạc được khoảng 15 phút thì Vũ Tiến D và Trần Tuấn A đến cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 21giờ 20 phút thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra về trật tự xã hội - Công an huyện Đoan Hùng bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Lê Xuân M, Trần Tuấn A, Vũ Tiến D, Lê Quang V, Phạm Hùng C, Lê Xuân D và Đỗ Tiến L đã hoàn toàn thừa nhận hành vi đánh bạc như nêu trên và khai nhận khi đánh bạc V sử dụng 1.000.000đ, đến khi bị bắt V thua 180.000đ còn 820.000đ bị thu giữ; Lê Xuân D sử dụng 2.050.000đ, đến khi bị bắt thua 100.000đ còn 1.950.000đ bị thu giữ; C mang theo 1.850.000đ sử dụng 350.000đ để đánh bạc, đến khi bị bắt C thua 160.000đ còn 190.000đ bị thu giữ và bị tạm giữ 1.500.000đ; Vũ Tiến D sử dụng 550.000đ để đánh bạc, đến khi bị bắt thua 80.000đ còn 470.000đ bị thu giữ; Tuấn A mang theo 3.850.000đ, sử dụng 850.000đ để đánh bạc, đến khi bị bắt thắng 540.000đ. Như vậy tổng số tiền Tuấn A bị thu giữ là 1.390.000đ và bị tạm giữ 3.000.000đ; M sử dụng 1.500.000đ để đánh bạc, khi bị bắt thua 20.000đ, còn 1.480.000đ bị thu giữ; L sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt không thắng, không thua và bị thu giữ 1.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT- VKSĐH ngày 09/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố Lê Xuân M, Trần Tuấn A, Vũ Tiến D, Lê Quang V, Phạm Hùng C, Lê Xuân D, Đỗ Tiến L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo: Lê Xuân M, Trần Tuấn A, Vũ Tiến D, Lê Quang V, Phạm Hùng C, Lê Xuân D, Đỗ Tiến L phạm tội "Đánh bạc".

1/ Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 65 BLHS;

Xử phạt bị cáo Lê Xuân M từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã CĐ, huyện Đ giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 10 đến 15.000.000đ.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 ; điều 65 BLHS;

Xử phạt bị cáo Lê Quang V từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã CĐ, huyện Đ giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 10 đến 15.000.000đ.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điều 36 ; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Phạm Hùng C từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ x 3 = 18 ngày. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành từ 11 tháng 12 ngày đến 14 tháng 12 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ khi UBND thị trấn Đ, huyện Đ nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Do bị cáo không có nghề nghiệp gì nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4/ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS;

Xử phạt bị cáo Lê Xuân D từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã TS, huyện Đ giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

5/ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS;

Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến L từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ x 3 = 18 ngày. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành từ 11 tháng 12 ngày đến 14 tháng 12 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ khi UBND xã TL, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Do bị cáo không có nghề nghiệp gì nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

6/ Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS;

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ x 3 = 18 ngày. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành từ 9 tháng 12 ngày đến 11 tháng 12 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ khi UBND xã CĐ, huyện Đ nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Do bị cáo không có nghề nghiệp gì nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

7/ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS;

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến D từ 9 đến 11 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ x 3 = 18 ngày. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành từ 8 tháng 12 ngày đến 10 tháng 12 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ khi UBND xã CĐ, huyện Đ nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Do bị cáo không có nghề nghiệp gì nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

*** Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc 7.300.000đ (hiện số tiền này đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu bằng tre màu vàng kích thước 1,88 x 1,52m; 36 quân bài tú lơ khơ màu xanh mỗi quân bài có kích thước 9cm x 6cm.

- Trả lại cho các bị cáo:

+ Đỗ Tiến L 01 xe mô tô biển kiểm soát 22Y1-164.xx cùng 01 điện thoại di động NOKIA 520 màu xanh lắp số thuê bao 0393415xxx. Lê Xuân D 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Star màu xanh đã cũ biển kiểm soát 19H5-18xx và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ số thuê bao 0986074xxx. Trần Tuấn A 3.000.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu vàng đã qua sử dụng lắp số thuê bao 0396597xxx và 01 ví giả da màu nâu (loại ví gấp) kích thước dài 12,5cm x 10,5cm đã qua sử dụng. Lê Quang V 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu bạc đã qua sử dụng lắp số thuê bao 0963079xxx. Phạm Hùng C 1.500.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng lắp số thuê bao 0978882xxx nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*** Án phí :** Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì.

* Nói lời sau cùng, các bị cáo có ý kiến như sau:

- Lê Xuân M: Xin giảm nhẹ hình phạt.
- Trần Tuấn A: Không có ý kiến gì.
- Vũ Tiến D: Đã nhận thấy sai trái, xin rút kinh nghiệm và xin giảm nhẹ hình phạt.
- Lê Quang V: Không có ý kiến gì.
- Phạm Hùng C: Rất hối hận.
- Lê Xuân D: Biết sai, xin giảm nhẹ hình phạt.
- Đỗ Tiến L: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đoan Hùng lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 07/3/2019, phù hợp các vật chứng đã thu giữ, lời khai người làm chứng, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 45 phút đến 21 giờ 20 phút ngày 07/3/2019, tại nhà Lê Xuân M ở thôn LG, xã CĐ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, 07 đối tượng gồm: Lê Xuân M, Trần Tuấn A, Vũ Tiến D, Lê Quang V, Phạm Hùng C, Lê Xuân D, Đỗ Tiến L đã cùng nhau đánh bạc, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh 3 cây. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 7.300.000 đồng (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng. Thời gian gần đây trên địa bàn huyện Đoan Hùng nhiều vụ đánh bạc trái phép bị phát hiện, xử lý, nhưng tệ nạn này chưa giảm. Vì vậy cần có một bản án nghiêm khắc để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn. Vũ Tiến D có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ để răn đe, giáo dục.

Loại hình phạt, mức phạt đối với mỗi bị cáo sẽ xem xét trên cơ sở vai trò tham gia, số tiền sử dụng đánh bạc, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân để đảm bảo cá thể hóa hình phạt. Cụ thể:

Áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo đối với Lê Xuân M, Lê Quang V, Lê Xuân D. Do Lê Quang V là người khởi xướng việc đánh bạc, Lê Xuân M dùng nhà ở của mình làm địa điểm để cùng các bị cáo khác đánh bạc, cung cấp công cụ, cầm chương ván đầu tiên, nên mức phạt đối với 2 bị cáo này là ngang nhau và cao hơn mức phạt đối với Lê Xuân D.

Áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo còn lại là Vũ Tiến D, Phạm Hùng C, Đỗ Tiến L, Trần Tuấn A. Phạm Hùng C tuy sử dụng

số tiền để đánh bạc ít nhất trong số các bị cáo, nhưng về nhân thân C đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nên mức phạt đối với C cần ngang bằng với bị cáo Đỗ Tiến L và cao hơn mức phạt đối với Trần Tuấn A. Mức phạt đối với Vũ Tiến D là thấp nhất, vì bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc ít hơn Tuấn Anh, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn.

Vũ Tiến D, Phạm Hùng C, Đỗ Tiến L, Trần Tuấn A đều đã bị Cơ quan điều tra tạm giữ 06 ngày. Thời gian đã bị tạm giữ này sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Do Vũ Tiến D, Phạm Hùng C, Đỗ Tiến L, Trần Tuấn A đều là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo có tài sản gồm: Lê Xuân M, Trần Tuấn A, Đỗ Tiến L, Lê Xuân D, mức phạt khởi điểm là phù hợp. Các bị cáo còn lại không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Chị Vũ Thị Thanh H là vợ bị cáo Lê Xuân M không có mặt tại nhà khi các bị cáo đánh bạc, không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Anh Lê Xuân S có mặt khi các bị cáo đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh S và chị H là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc tổng cộng là 7.300.000 đồng (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng) cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu tre đã thu giữ là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại các tài sản đã tạm giữ nhưng không liên quan đến việc đánh bạc cho các bị cáo, nhưng đối với các bị cáo có áp dụng hình phạt bổ sung sẽ tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Các bị cáo: Lê Xuân M, Trần Tuấn A, Vũ Tiến D, Lê Quang V, Phạm Hùng C, Lê Xuân D, Đỗ Tiến L phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt Lê Xuân M 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng.

+ Xử phạt Lê Quang V 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng.

+ Xử phạt Lê Xuân D 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng.

Thời hạn thử thách đối với Lê Xuân M, Lê Quang V và Lê Xuân D tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Lê Xuân M, Lê Quang V cho UBND xã CĐ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; giao Lê Xuân D cho UBND xã TS, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt Phạm Hùng C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 (Sáu) ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 07/3/2019 đến ngày 12/3/2019), quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt Đỗ Tiến L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 (Sáu) ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 07/3/2019 đến ngày 12/3/2019), quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt Trần Tuấn A 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 (Sáu) ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 07/3/2019 đến ngày 12/3/2019), quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 (Chín) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt Vũ Tiến D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 (Sáu) ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 07/3/2019 đến ngày 12/3/2019), quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Đỗ Tiến L cho UBND xã TL, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang; giao Vũ Tiến D, Trần Tuấn A cho UBND xã CĐ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; giao Phạm Hùng C cho UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự:

+ Phạt Lê Tiến M, Lê Xuân D, Trần Tuấn A, Đỗ Tiến L, Lê Quang V mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Phạm Hùng C, Vũ Tiến D.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.300.000 đồng (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng) trong số 11.800.000 đồng (Mười một triệu tám trăm nghìn đồng) đang tạm giữ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu tre, 36 quân bài tú lơ khơ.

- Trả lại cho:

+ Trần Tuấn A 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu vàng đã qua sử dụng lắp sim số 0396597xxx và 01 ví giả da màu nâu.

+ Lê Quang V 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu bạc đã qua sử dụng, lắp sim số 0963079xxx.

+ Phạm Hùng C 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, lắp sim số 0978882xxx.

+ Lê Xuân D 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Star màu xanh đã cũ, biển kiểm soát 19H5-18xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, lắp sim số 0986074xxx.

+ Đỗ Tiến L 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đã qua sử dụng, biển kiểm soát 22Y1-164.xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA Lumina 520 màu xanh đã qua sử dụng, lắp sim số 0393415xxx.

Các tài sản tuyên trả cho Đỗ Tiến L, Trần Tuấn A, Lê Quang V, Lê Xuân D sẽ tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo: Lê Xuân M, Trần Tuấn A, Vũ Tiến D, Lê Quang V, Phạm Hùng C, Lê Xuân D, Đỗ Tiến L mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Các bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND các xã: TS, CĐ;
- UBND thị trấn Đ;
- UBND xã TL;
- Chi cục THADS Đoan Hùng;
- Thi hành án hình sự;.
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa